

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần G; Địa chỉ: Lầu 8, 266 - 268 đường N, Phường Y, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch
D; Chức danh; Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc K, năm sinh 1987 (Xin vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 100/2018/UQ-TTT ngày 03/12/2018).

2. *Bị đơn*: Ông Phan Thanh S, năm sinh 1962; Địa chỉ: Số 06 đường T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần G có ông Lê Ngọc K là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 26/10/2015, ông Phan Thanh S (viết tắt ông S) ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần G (viết tắt Ngân hàng G) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông S, Ngân hàng G đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Platinum 436438-9769 với hạn mức sử dụng là 500.000.000 đồng và ngày 21/8/2017 ông S đăng ký thêm thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 với hạn mức sử dụng chung là 500.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân với lãi suất là 2.15%/tháng. Sau khi được cấp 02 thẻ tín dụng nêu trên, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.802.913.273 đồng, trong đó: thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 là 2.262.913.273 đồng và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 540.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông S đã trả cho Ngân hàng G số tiền 2.589.434 đồng, cụ thể: thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 là 2.183.097.748 đồng và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 406.337.000 đồng rồi ngưng, không tiếp tục trả nữa. Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/8/2018 và 26/8/2018 Ngân hàng G đã chấm dứt quyền sử dụng 02 thẻ nêu trên và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/8/2019 ông S còn nợ của Ngân hàng G tổng số tiền 751.054.098 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 541.546.259 đồng và tiền nợ lãi 209.507.839 đồng. Ngoài số tiền nêu trên, Ngân hàng G yêu cầu ông S phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng do hai bên ký kết.

Bị đơn ông Phan Thanh S vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông S.

Tại phiên tòa, ông Lê Ngọc K - người đại diện hợp pháp của Ngân hàng G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Phan Thanh S trả tiền nợ còn thiếu của thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 tính đến ngày 13/8/2019 là 751.054.098 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 541.546.259 đồng và tiền nợ lãi là 209.507.839 đồng. Ngoài số tiền nêu trên, Ngân hàng G yêu cầu ông S phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng do hai bên ký kết.

Bị đơn ông Phan Thanh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử là thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ 02 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/10/2015 và 21/8/2017 thì ông Phan Thanh S được Ngân hàng G phê duyệt cho vay số tiền 500.000.000 đồng và được cấp thẻ tín dụng Visa Credit Platinum 436438-9769 và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 để tiêu dùng cá nhân với lãi suất là 2.15%/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng G đã chuyển sang nợ quá hạn và tính đến ngày 13/8/2019 ông S còn thiếu tổng số tiền 752.054.098 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 541.546.259 đồng và tiền lãi 209.507.839 đồng. Ngân hàng G khởi kiện yêu cầu ông S trả tiền nợ gốc và tiền lãi còn thiếu 752.054.098 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng G yêu cầu ông Phan Thanh S trả số tiền đã vay còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét ông Phan Thanh S hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng G khởi kiện ông S tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị đơn ông Phan Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, ông S đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông S phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật này. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án

để xét xử vắng mặt ông S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét Ngân hàng G yêu cầu ông Phan Thanh S trả tiền nợ gốc còn thiếu. Hội đồng xét xử căn cứ vào 02 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/10/2015 và 21/8/2017 thì giữa ông S và Ngân hàng G đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng, theo đó ông S được Ngân hàng G phê duyệt và cấp cho 02 thẻ tín dụng là thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 cùng hạn mức 500.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông S đã trả cho Ngân hàng G tổng số tiền 2.589.434 đồng, cụ thể: thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 là 2.183.097.748 đồng và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 406.337.000 đồng rồi ngưng, không tiếp tục thanh toán nữa. Tính đến ngày 13/8/2019 ông S còn thiếu số tiền nợ gốc 541.546.259 đồng, trong đó: Thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 là 372.492.688 đồng và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 169.053.571 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định ông S còn nợ Ngân hàng G số tiền nợ gốc 541.546.259 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng G thì tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo mức lãi suất mà Ngân hàng G áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Cụ thể tại thời điểm ông S ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng G thì mức lãi suất là 2,15%/tháng theo Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 của Ngân hàng G và thông báo chuyển nợ quá hạn nên ông S phải chịu tiền lãi quá hạn kể từ khi vi phạm. Theo bảng tóm tắt sao kê tính đến ngày 13/8/2019 thì tiền lãi mà ông S phải chịu trên số tiền nợ gốc còn thiếu là 209.507.839 đồng, trong đó: Thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 là 145.356.090 đồng và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 169.053.571 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng G buộc ông Phan Thanh S trả tiền nợ gốc của 02 thẻ Visa Credit Platinum 436438-9769 và thẻ VS payWawe Cre 455376-9131 là 541.546.259 đồng và tiền nợ lãi của 02 thẻ nêu trên là 209.507.839 đồng, tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 751.054.098 đồng. Ngoài ra, ông S còn phải trả khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày 14/8/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng do hai bên đã ký.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh S phải chịu án phí sơ thẩm trên yêu cầu Ngân hàng G được chấp nhận. Ngân hàng G được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471; Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 357; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về việc xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần G.

1.1 Buộc ông Phan Thanh S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền nợ gốc còn thiếu là 541.546.259 (Năm trăm bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng và tiền nợ lãi là 209.507.839 (Hai trăm lẻ chín triệu năm trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi chín) đồng. Tổng cộng là 751.054.098 (Bảy trăm năm mươi một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn không trăm chín mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Thanh S còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần G số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng đã ký kết. Trường hợp trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông S phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Thanh S còn phải trả khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng do hai bên đã ký.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Phan Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 34.042.164 (Ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng.

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần G được hoàn lại số tiền 13.504.817 (Mười ba triệu năm trăm lẻ bốn nghìn tám trăm mười bảy) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037723 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần G và ông Phan Thanh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

3.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu